

Bản án: 103/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 6 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cẩm Tú.

2. Ông Lý Văn Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 152/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thanh Th, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện ĐH, tỉnh LA.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Tiểu D, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp Hòa Bình 1, xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Chị Th có mặt; Anh D xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 02 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hoàng Thanh Th trình bày: Chị Hoàng Thanh Th và anh Hồ Tiểu D chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐT, huyện ĐH, tỉnh LA ngày 28 tháng 10 năm 2013. Chị Th và anh D sống chung với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hợp nhau nên ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 hiện chị Th đang nuôi. Khi ly hôn, chị Th xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của anh Hồ Tiểu D: Anh D xác nhận lời trình bày của chị Th về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh D và chị Th theo chị Th trình bày là đúng. Nay chị Th xin ly hôn, anh D không đồng ý vì còn thương vợ thương con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 hiện chị Th đang nuôi. Nếu Tòa án có căn cứ cho ly hôn, anh xin nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra làm rõ vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; việc thụ lý là đúng thẩm quyền; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh D là hợp pháp. Chị Th và anh D chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng hai bên đương sự không có biện pháp hàn gắn nên ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay nhưng hai bên đương sự không hàn gắn được. Nay chị Th xin ly hôn anh D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Th và anh D thống nhất khai, chị Th và anh D chung sống có 01 con chung tên Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 hiện chị Th đang nuôi. Nếu Tòa án có căn cứ ly hôn, chị Th xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con còn anh D xin nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh D hiện đang thi hành án tại trại giam Long Hòa nên không có điều kiện nuôi con còn chị Th đã nuôi con từ khi chị Th và anh D ly thân đến nay và cháu My vẫn phát triển bình thường. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho chị Th nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Về nợ chung: Chị Th và anh D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả tranh tụng tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Hồ Tiểu D có hộ khẩu thường trú tại ấp Hòa Bình 1, xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Hồ Tiểu D xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[1.3] Tại phiên Tòa, chị Th thay đổi yêu cầu khởi kiện “Về tài sản chung: Không có”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Th tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh Th và anh Hồ Tiểu D chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐT, huyện ĐH, tỉnh LA ngày 28 tháng 10 năm 2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh D là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Th và anh D sống chung với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hợp nhau nên ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Th tha thiết xin được ly hôn với anh D. Ngược lại, anh D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn nào được chị Th chấp nhận. Mặt khác, anh D đang thi hành án tại Trại giam Long Hòa – Bộ Công an nên chị Th và anh D đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay nhưng không có biện pháp nào hàn gắn. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa chị Th và anh D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, chị Th yêu cầu được xin ly hôn với anh D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh D thống nhất khai, chị Th và anh D chung sống có 01 con chung tên Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 hiện chị Th đang nuôi. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Th xin tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì cho rằng con chung của chị Th là con gái nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị Th làm công nhân có thu nhập hàng tháng ổn định và chị Th đang trực tiếp nuôi con chung từ khi chị Th và anh D ly thân đến nay. Anh D xin nuôi con chung vì anh D cho rằng con gái nhỏ cần có cha chăm sóc, dạy dỗ. Xét thấy, cháu Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 còn nhỏ và đã sống với chị Th từ tháng 5 năm 2018 đến nay vẫn phát triển bình thường còn anh D hiện đang thi hành án tại Trại giam Long Hòa – Bộ Công an. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy anh D không có điều kiện chăm sóc con chung còn chị Th có điều kiện chăm sóc con chung hơn nên cần tiếp tục giao cháu Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 cho chị Th tiếp tục nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội

đồng xét xử không đề cập xem xét. Do đó, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Th và anh D thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về nợ chung: Chị Th và anh D thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thanh Th xin ly hôn với anh Hồ Tiểu D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh Th được ly hôn với anh Hồ Tiểu D.

Về con chung: Chị Hoàng Thanh Th được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Hà My, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 hiện chị Th đang nuôi. Anh Hồ Tiểu D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Th không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Hoàng Thanh Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sung sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 4120 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND thị trấn Đông thành
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp